

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông A, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Số: 603/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 600/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh ngày 08/4/1988.

Hộ khẩu thường trú: Đội M, thôn N, xã Kim C, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Ông Trần Văn S, sinh ngày 04/7/1984.

Hộ khẩu thường trú: Đội M, thôn N, xã Kim C, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn S sinh được 02 con chung là: Trần Thị Anh T, sinh ngày 08/4/2013 và Trần Hồng Minh S, sinh ngày 28/4/2016.

Ly hôn, hai bên thoả thuận để bà Nguyễn Thị P nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông Trần Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045899 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A. Bà Nguyễn Thị P được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện Đông A.
- Chi cục THADS huyện Đông A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Kim C.
- (Giấy CNKH số: 05 ngày 03/02/2012).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân

